TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29/8/2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Huỳnh Thái Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Hải

2. Ông Lê Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Loan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025 về việc tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 260/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phan Thị H, sinh năm 1988. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

ĐKTT: 84 ấp P, xã M, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ hiện nay: tổ E, ấp A, xã M, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Ông Ngô Hữu Đ, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn – bà Phan Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Bà H và ông Ngô Hữu Đ quen biết nhau, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới năm 2007; đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (cũ) vào năm 2012. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng bà hòa thuận hạnh phúc nhưng mấy năm về sau phát sinh mâu thuẫn. Ông bà đã sống ly thân nhau từ năm 2017 cho đến nay, bà cảm thấy cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, bà không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này nên yêu cầu được ly hôn với ông Ngô Hữu Đ.

Về con chung: có 02 con chung: Ngô Kim N (nữ) sinh năm 2008 và Ngô Kỳ L (nam) sinh năm 2009. Khi ly hôn, bà đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, bà không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn ông Ngô Hữu Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt. Do đó, vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Phan Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Ngô Hữu Đ vắng mặt không rõ lí do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy,

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phan Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung với ông Ngô Hữu Đ. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp T, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ (nay là ấp T, xã N, thành phố Cần Thơ). Do đó, quan hệ tranh chấp xác định là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Ngô Hữu Đ đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt do ở xa. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án và xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị H và ông Ngô Hữu Đ tự nguyện đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa bà H và ông Đ là hợp pháp. Trong thời gian chung sống giữa bà H và ông Đ phát sinh mâu thuẫn do các bên bất đồng quan điểm sống trong thời gian dài dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định, ông Ngô Hữu Đ nhưng vẫn vắng mặt cũng không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà H. Hai người cũng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông Đ đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phan Thị H đối với ông Ngô Hữu Đ.

[2.2] Về con chung: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì bà H và ông Đ có hai con chung là Ngô Kim N (nữ) sinh năm 2008 và Ngô Kỳ L (nam) sinh năm 2009.

Khi ly hôn, bà H đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng. Cháu Ngô Kim N có ý kiến bằng văn bản mong muốn được tiếp tục sống với mẹ là bà H, còn cháu L muốn sống với cha. Xét thấy, tránh làm xáo trộn sinh hoạt bình thường của hai cháu cũng như xem xét nguyện vọng của các con chung nên giao cháu Kim N cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng, cháu Kỳ L cho ông Đ chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật, hoàn cảnh sống của con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung cho bà Phan Thị H, ông Ngô Hữu Đ không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu. Ông Đ vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này, ông Đ có yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi cháu Kỳ L thì sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí án hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phan Thị H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị H đối với ông Ngô Hữu Đ.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phan Thị H ly hôn với ông Ngô Hữu Đ.

[2]. Về con chung: Giao cháu Ngô Kim N (nữ) sinh năm 2008 cho bà Phan Thị H tiếp tục nuôi dưỡng; giao cháu Ngô Kỳ L (nam) sinh năm 2009 cho ông Ngô Hữu Đ chăm sóc nuôi dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung cho bà Phan Thị H, ông Ngô Hữu Đ không ai được cản trở.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Ngô Hữu Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.Trường hợp sau này, ông Ngô Hữu Đ có yêu cầu bà Phan Thị H cấp dưỡng thì sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phan Thị H phải chịu 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng bà H đã nộp theo biên lai thu số 0000087, ngày 10/7/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 -

Cần Thơ thành án phí. Bà H đã nộp xong.

[6]. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND KV.3-CT;
- THA KV.3 - CT;
- UBND xã Nhơn Ái;
- Lưu HS (2b).

Đinh Huỳnh Thái Ngọc